

Bản án số: 47/2022/HS-PT
Ngày 19 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo: Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Thị Đ, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V và bà Trần Thị K (đều đã chết); có chồng là Hà Văn T (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06-6-2016, bị Công an huyện K, tỉnh Đăk Nông xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 27-12-2021, tại ngoại - Có mặt.

2. Lê Văn Q, sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Linh P và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01-3-2006, bị Công an huyện K, tỉnh Đăk Nông đưa đi trường giáo dưỡng do có hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng; Bản án số: 41/2011/HS-ST ngày 16-12-2011 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Nông, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong bản án ngày 19-3-2012 và đã được xóa án tích; Bản án số: 08/2016/HS-ST ngày 01-02-2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Đánh bạc*”, Quyết định giám đốc thẩm số: 04/2017HS-GĐT ngày 10-02-2017 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh miễn trách nhiệm hình sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2021 đến ngày 27-12-2021, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 21-12-2021, Trần Văn T điều khiển xe máy đến nhà rẫy tại buôn K62, xã Đ, huyện K của Lê Văn Q và vợ là Nguyễn Thị Linh P để chơi, lúc này anh Q và chị P đang ở nhà. Một lúc sau thì ông Nguyễn Đức T, bà Hoàng Thị Đ, bà Phạm Thị Th cũng đến nhà Q chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T, Nguyễn Đức T, Đ và Th rủ nhau cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt tại nhà rẫy của gia đình Q thì được Q đồng ý và thống nhất với nhau là khi chơi bài có người “*Ừ*” thì phải bỏ ra 50.000 đồng để xâu cho Q. Lúc đó, Q lấy 01 chiếc chiếu nhựa, 01 cái chăn để trải ra giữa nhà rẫy của mình và lấy 02 bộ bài tây (bài tứ lơ khơ) ra cho T, Nguyễn Đức T, Đ và Th tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức đánh phỏm, còn chị P đã đi ngủ. Luật chơi và quy ước thắng thua như sau: T, Nguyễn Đức T, Đ và Th sử dụng 02 bộ bài tây loại mỗi bộ 52 lá, 01 bộ dùng để bốc lá bài đá, 01 bộ dùng để chia cho người chơi. Người cầm cái (người đánh đầu tiên) là người chia bài và được chia 10 lá bài, những người chơi còn lại được chia 09 lá bài, các ván tiếp theo người thắng được làm cái. Sau khi chia đủ số lượng lá bài cho các người chơi, số bài dư còn lại được xếp chồng lên nhau và đặt ở giữa chiếu bạc (gọi là nọc). Người chơi tiếp theo nếu ăn lá bài của người vừa đánh để tạo thành phỏm thì không được bốc bài từ trong nọc, với mỗi lá bài bị ăn thì người bị ăn lá bài thì phải chung cho người ăn 50.000 đồng, nếu không ăn thì bốc một lá bài nọc (phỏm là bộ 03 hoặc 04 lá bài cùng số hoặc cùng một dãy số liên tiếp cùng chất). Trường hợp người chơi ăn được lá bài chốt hạ (lá bài đánh cuối cùng) của người chơi đánh trước thì người bị ăn phải chung cho người ăn 200.000 đồng. Kết thúc ván bài khi người chơi đánh đến lá bài thứ 04 trong ván bài của mình hoặc trong ván bài có người *Ừ* (*Ừ* là khi người chơi có 03 phỏm). Những người chơi còn lại phải chung cho người *Ừ* 250.000 đồng, nếu không có ai *Ừ* thì tính điểm từ những lá bài không tạo phỏm, ai ít điểm nhất là người thắng và thắng tiền của

những người ít điểm thứ 02, 03, 04 lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng. Nếu người chơi không có phỏm gọi là cháy, sẽ thua số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra còn quy định người chơi có lá bài trùng với lá bài đã được bốc lên từ bộ bài thứ 2, thì những người chơi còn lại thua mỗi người 50.000 đồng/01 lá bài, với điều kiện phải có phỏm. Trường hợp có 02 người trở lên có bài đá thì người nào có lá bài đá chất lớn hơn sẽ được ăn (Cơ>rô>chuồn>bích). Khi có người ù thì người ù sẽ lấy 50.000 đồng trong số tiền thắng và để trên chiếu là tiền xâu cho Quang.

T, Nguyễn Đức T, Đ và Th cùng nhau tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Krông Nô phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.150.000 đồng cùng tang vật đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, khi tham gia đánh bạc: Trần Văn T mang theo và sử dụng số tiền khoảng 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc; Nguyễn Đức T mang theo và sử dụng khoảng 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc; Hoàng Thị Đ mang theo số tiền 11.000.000 đồng, tuy nhiên Đ chỉ bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 10.000.000 đồng, Đ để trong người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Phạm Thị Th mang theo và sử dụng khoảng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.150.000 đồng.

Bản án số: 14/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 07 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 23-5-2022, các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị

cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng. Cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã kết án các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q, nhưng không cho các bị cáo hưởng án treo là không công bằng so với các bị cáo khác trong cùng vụ án, bởi số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Đ ít nhất (1.000.000 đồng) so với các bị cáo khác; bị cáo Q chỉ là đồng phạm với vai trò giúp sức. Về nhân thân của các bị cáo mặc dù bị cáo Đ bị xử phạt hành chính (ngày 06-6-2016); bị cáo Q bị đưa vào trường giáo dưỡng (ngày 01-3-2006), bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo ngày 16-12-2011 và ngày 06-02-2016 tiếp tục bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo sau đó được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh miễn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định giám đốc thẩm số: 04/2017HS-GĐT ngày 10-02-2017 nhưng tính đến lần phạm tội này bị cáo Đ được coi là chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo Q đã được xóa án tích, các bị cáo có đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh, có 03 con đang đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, việc cách ly bị cáo ra khỏi gia đình sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của các cháu; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cha đẻ ông Hoàng V được Nhà nước tặng thưởng

Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đối chiếu với điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 thì các bị cáo Đ và Q có đủ điều kiện để được hưởng án treo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lê Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô về điều luật áp dụng và hình phạt.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Q 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và Lê Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- CQTHAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ và thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hữu